

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 440/2020/DS-PT
Ngày 17-12-2020
“V/v tranh chấp hợp đồng góp
hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền
Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán
Bà Trịnh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Không Văn Đa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 521/2020/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 550/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 11 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Đăng K, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An.
2. Bị đơn: Bà Ngô Thị Đ (Y), sinh năm 1978 và ông Nguyễn Hiếu H, sinh năm 1970. Cùng địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An.
3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Hiếu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 7 năm 2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 14 tháng 8 năm 2020 và lời khai của bà K trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà có tham gia 02 dây hụi do bà Ngô Thị Đ làm chủ thảo, bà Đ thiếu bà số tiền 220.000.000 đồng. Bà Đ tham gia 04 dây hụi tháng và 04 dây hụi mùa do bà làm chủ thảo, bà Đ đã hốt hụi, tính đến ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với các dây hụi tháng và tính đến ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với các dây hụi vụ bà Đ còn thiếu bà số tiền 196.0000 đồng. Cụ thể như sau:

Phần hụi bà Đ làm chủ thảo:

1. Dây hụi thứ nhất: Hụi tháng 6.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, bắt đầu khai ngày 13 tháng 12 năm 2019 âm lịch (al), gồm 18 phần, bà tham gia 02 phần, mỗi lần đóng hụi sống 5.000.000 đồng, bà đã đóng 04 tháng với số tiền 40.000.000 đồng (4 tháng x 02 phần x 5.000.000 đồng).

2. Dây hụi thứ hai: Hụi ngày 100.000 đồng, bà Đ khai 02 dây, mỗi dây hụi 51 phần. Bắt đầu khai ngày 08 tháng 7 năm 2019 (al), bà mua 02 dây này, tổng cộng 40 phần, mỗi phần 90.000 đồng/ngày x 40 phần = 3.600.000 đồng/ngày x 50 ngày = 180.000.000 đồng, bà đã giao 180.000.000 đồng cho bà Đ, hai bên thỏa thuận cứ 50 ngày bà Đ giao cho bà 20.000.000 đồng tiền lãi hụi và khi nào bà cần lấy lại tiền hụi thì thông báo trước cho bà Đ 02 tháng. Bà đã nhận 80.000.000 đồng tiền lãi hụi. Vào ngày 29 tháng 12 năm 2019 bà có yêu cầu bà Đ trả lại tiền hụi nhưng bà Đ không trả như thỏa thuận.

Phần hụi do bà làm chủ thảo, đối với hụi tháng:

1. Dây hụi thứ nhất: Dây hụi tháng 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, bắt đầu khai ngày 05 tháng 02 năm 2020 (al), gồm 30 phần, bà Đ tham gia 02 phần, tên trong danh sách hụi là Ngô Y, đến ngày 05 tháng 3 năm 2020 (al) bà Đ bỏ 450.000 đồng và hốt được hụi số tiền 44.400.000 đồng, sau đó bà Đ không đóng hụi chết nên bà phải choàng 03 tháng với số tiền 6.000.000 đồng.

2. Dây hụi thứ hai: Dây hụi tháng 5.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, bắt đầu khai ngày 08 tháng 12 năm 2019 (al), gồm 18 phần, bà Đ tham gia 02 phần, tên trong danh sách hụi là Ngô Y, đến ngày 19 tháng 12 năm 2019 (al) bà Đ bỏ 1.200.000 đồng và hốt được số tiền 62.100.000 đồng; còn lại 01 phần đến tháng thứ 2 tức ngày 14 tháng 01 năm 2020 (al) bà Đ tiếp tục bỏ thăm 800.000 đồng và bà hốt số tiền 69.700.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà Đ không đóng hụi chết nên bà phải choàng 03 tháng với số tiền 30.000.000 đồng (3 tháng x 5.000.000 đồng x 02 phần).

3. Dây hụi thứ ba: Dây hụi tháng 5.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, bắt đầu khai ngày 11 tháng 6 năm 2019 (al), gồm 24 phần, bà Đ tham gia 02 phần, tên trong danh sách hụi là Ngô Y, đến ngày 18 tháng 9 năm 2019 (al) bà Đ bỏ 1.250.000 đồng và hốt được số tiền là 87.500.000 đồng; còn lại 01 phần đến ngày 18 tháng 11 năm 2019 (al) bà Đ tiếp tục bỏ thăm 1.400.000 đồng và hốt được số tiền 87.300.000 đồng. Sau khi hốt hụi bà Đ không đóng hụi chết nên bà

phải choàng 03 tháng với số tiền 30.000.000 đồng (03 tháng x 5.000.000 đồng x 02 phần).

4. Dây hụi thứ tư: Dây hụi tháng 5.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, bắt đầu khai ngày 20 tháng 7 năm 2019 (al), gồm 18 phần, bà Đ tham gia 02 phần, tên trong danh sách hụi là Ngô Y, đến ngày 25 tháng 7 năm 2019 (al) bà Đ bỏ 1.200.000 đồng và bà hốt 01 lần 02 phần với số tiền là 124.200.000 đồng. Đến nay đã 03 tháng bà Đ không đóng hụi chết nên bà phải choàng với số tiền 30.000.000 đồng (03 tháng x 5.000.000 đồng x 02 phần).

Đối với hụi mùa:

1. Dây thứ nhất: Hụi 10.000.000 đồng, mỗi năm khai 02 lần (vụ hè thu và đông xuân), gồm 13 phần, bắt đầu khai vụ đông xuân 2016, bà Đ tham gia 01 phần và đã hốt lần thứ nhất với số tiền 56.200.000 đồng, vụ hè thu 2020 bà Đ không đóng hụi chết, bà phải choàng hụi với số tiền 10.000.000 đồng.

2. Dây hụi thứ hai: Hụi 10.000.000 đồng, mỗi năm khai 02 lần (vụ hè thu và đông xuân), gồm 13 phần, bắt đầu khai vụ đông xuân 2016, bà Đ tham gia 01 phần và hốt lần thứ 4, nhận tiền ngày 15 tháng 6 năm 2017 (al), vụ hè thu 2020 bà Đ không đóng hụi chết, bà phải choàng hụi với số tiền 10.000.000 đồng.

3. Dây hụi thứ ba: Hụi 20.000.000 đồng, mỗi năm khai 02 lần (vụ hè thu và đông xuân), gồm 11 phần, bắt đầu khai vụ đông xuân 2019, bà Đ tham gia 02 phần, bà Đ hốt lần thứ 4 và nhận tiền ngày 15 tháng 6 năm 2017 (al) với số tiền 110.000.000 đồng (còn 01 phần nữa chưa hốt nhưng đã cần trừ xong), vụ hè thu 2020 bà Đ không đóng hụi chết, bà phải choàng hụi với số tiền 20.000.000 đồng.

4. Dây hụi thứ tư: Hụi 30.000.000 đồng, mỗi năm khai 02 lần (vụ hè thu và đông xuân), gồm 15 phần, bắt đầu khai vụ hè thu 2016, bà Đ tham gia 02 phần nhưng đã hốt hết. Phần thứ nhất hốt vào lần khai thứ 3 và nhận tiền ngày 20 tháng 6 năm 2017 (al) với số tiền 206.000.000 đồng, phần thứ 2 hốt lần thứ 6 và nhận tiền ngày 05 tháng 02 năm 2019 (al) với số tiền 315.000.000 đồng, vụ hè thu 2020 bà Đ không đóng hụi chết, bà phải choàng hụi với số tiền 60.000.000 đồng.

Do đó, bà K yêu cầu bà Đ và chồng là ông H liên đới trả số tiền hụi đã choàng là 416.000.000 đồng.

Bị đơn bà Ngô Thị Đ trình bày: Bà thống nhất tất cả lời trình bày của bà K về việc tham gia 04 dây hụi tháng và 04 dây hụi mùa do bà K làm chủ thảo, tính đến ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với hụi tháng và đến ngày 14 tháng 8 năm 2020 (vụ hè thu năm 2020) nợ bà Đ số tiền 196.000.000 đồng; đối với hụi do bà làm chủ thảo còn nợ số tiền 220.000.000 đồng.

Việc bà K yêu cầu ông H là chồng bà liên đới trả nợ thì bà không đồng ý vì ông H không đồng ý liên đới trả nợ hụi trên. Bà tham gia hụi nhằm có vốn để choàng các dây hụi khác do bà làm thảo hụi và trả lãi cho các khoản nợ vay. Việc bà tham gia hụi thì chồng bà có biết hay không thì bà không biết.

Tại phiên tòa bà đồng ý trả 416.000.000 đồng cho bà K.

Bị đơn ông Nguyễn Hiếu H có lời trình bày tại bản tự khai ngày 09 tháng 9 năm 2020 như sau: Việc bà K khởi kiện ông là không đúng, vì ông không biết bà Đ giao dịch với bà K, đó là chuyện làm ăn cá nhân giữa bà Đ với bà K không thông qua ông, cố tình che giấu ông từ năm 2016 đến nay. Vì vậy ông không đồng ý và không có trách nhiệm thanh toán nợ theo yêu cầu của bà K. Đến khi ông nhận được đơn khởi kiện của bà K thì mới biết sự việc và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 471 và Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu, phường; Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu, phường; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K về việc yêu cầu bà Đ và ông H liên đới trả số tiền 416.000.000 đồng.

Buộc bà Đ và ông H liên đới trả cho bà K số tiền 416.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Buộc bà Đ và ông H phải nộp 20.640.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả cho bà K 10.320.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 14 tháng 8 năm 2020 theo biên lai thu số 0002645.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, bị đơn ông H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ông Hiếu liên đới cùng với bà Đ trả nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn bà K trình bày: Bà không đồng ý yêu cầu kháng của ông H, việc bà giao tiền hội và góp tiền hội ông H là chồng bà Đ đều biết. Thời gian

tham gia hội khá dài, việc mở hội rất đông người nên không thể nói ông H không biết. Để đảm bảo quyền lợi của bà nên yêu cầu buộc ông H liên đới cùng bà Đ trả nợ cho bà.

Bị đơn ông H trình bày: Việc bà Đ làm chủ hội và tham gia các dây hội của bà K ông không biết. Số tiền hội không sử dụng vào mục đích chi tiêu gia đình nên ông không đồng ý liên đới cùng bà Đ trả tiền cho bà K.

Bị đơn bà Đ trình bày: Bà có làm chủ các dây hội và tham gia các dây hội do bà K làm chủ. Số tiền này bà sử dụng trả nợ tiền vay cho anh của bà, choàng những phần hội do bà làm chủ thảo, đóng hội chết, không sử dụng vào mục đích chi tiêu trong gia đình. Việc vay nợ dùm cho anh hai của bà không có giấy tờ và hiện anh hai của bà ở đâu bà không biết. Ông H chồng bà không biết việc bà làm chủ các dây hội cũng như tham gia các dây hội.

Các đương sự không có thỏa thuận gì khác.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn ông H kháng cáo đúng quy định tại các Điều 273, Điều 276 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Bà K yêu cầu vợ chồng bà Đ liên đới trả 416.000.000 đồng nhưng bà Đ và ông H không đồng ý liên đới trả nợ vì cho rằng ông H không biết bà Đ giao dịch với bà K và là chuyện làm ăn cá nhân của bà Đ. Bà Đ cho rằng không sử dụng số tiền trên vào mục đích cá nhân mà bà sử dụng để choàng những phần hội do bà làm chủ thảo, đóng hội chết và trả lãi các khoản vay. Việc bà Đ làm chủ thảo xảy ra trong thời gian dài tại nhà, ông H trình bày không biết là không phù hợp. Hơn nữa, giữa bà Đ và ông H sống chung với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2002, có 01 con chung, không sống ly thân. Việc tham gia giao dịch hội của bà Đ nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu và phát triển kinh tế gia đình nên ông H phải có nghĩa vụ liên đới với bà Đ trả số tiền 416.000.000 đồng cho bà K là phù hợp theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông H kháng cáo hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Kháng cáo của ông H về một phần bản án dân sự sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của ông H thấy rằng: Bà Đ và ông H là vợ chồng, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bà Đ thừa nhận mục đích

làm thảo hui sinh lời để trả nợ, chi tiêu trong gia đình (trả tiền điện nước, sinh hoạt) nhằm sinh lợi đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Bà Đ thừa nhận khi bà tham gia chơi hui thì ông H có biết, có lúc bà Đ đi vắng thì ông H ở nhà giao tiền hui thay, vợ chồng khi đó vẫn sống chung, sinh hoạt chung, hiện cả ông H và bà Đ còn có con chung. Ông H xác định có biết bà Đ làm thảo hui nhưng trình bày là hui riêng của bà Đ nên không đồng ý cùng bà Đ liên đới trả nợ là không có cơ sở. Mặt khác, việc bà Đ làm chủ hui và tham gia các dây hui với thời gian dài nên ông H là chồng hợp pháp buộc phải biết và vẫn phải có nghĩa vụ liên đới chịu trách nhiệm trong khối tài sản chung của vợ chồng theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K là buộc bà Đ và ông H phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho bà K số tiền 416.000.000 đồng là có căn cứ. Ông H kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới nên không được chấp nhận.

[4] Từ nhận định mục [3], không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn ông H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông H phải chịu theo Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[6] Những nội dung khác trong phần quyết định của bản án sơ thẩm được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hiếu H.

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2020/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 471 và Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định về hui, họ, biếu, phưởng; Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về hui, họ, biếu, phưởng; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đăng K về việc yêu cầu bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H liên đới trả số tiền 416.000.000 đồng.

Buộc bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H liên đới trả cho bà Võ Thị Đăng K số tiền 416.000.000 đồng (bốn trăm mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Ngô Thị Đ và ông Nguyễn Hiếu H phải liên đới nộp 20.640.000 đồng (hai mươi triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn lại cho bà Võ Thị Đăng K 10.320.000 đồng (mười triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 14 tháng 8 năm 2020 theo biên lai thu số 0002645.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Nguyễn Hiếu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0002725 ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Tuyền